

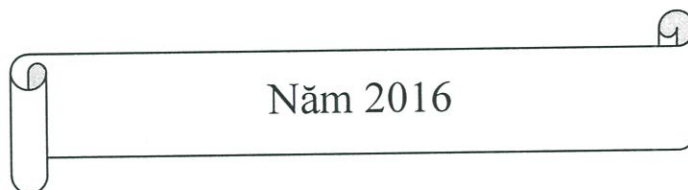


SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH NGHỆ AN
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH & DANH THẮNG



LÝ LỊCH DI TÍCH ĐỀN THỦ CHỦ

Địa điểm: xã Long Thành – huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An



Năm 2016



I. TÊN GỌI DI TÍCH

1. Tên gọi được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích: Đền Thủ Chủ.

Vùng đất làng Văn Trai xưa giống hình dạng con cá Trai¹. Đền được xây dựng ở vị trí trên phần đầu con cá nên có tên gọi là đền Thủ Chủ. Đền Thủ Chủ được xây dựng để thờ Bạch Y Công chúa, là một người phụ nữ nhân hậu, có công với dân với nước.

2. Tên gọi khác: không.

II. ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG ĐI ĐẾN DI TÍCH

1. Địa điểm di tích:

Đền Thủ Chủ thuộc xóm Văn Trai 7, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đền được xây dựng vào khoảng đầu thời Nguyễn. Trải qua quá trình tồn tại, địa danh hành chính nơi di tích tọa lạc có sự thay đổi theo từng thời kỳ, cụ thể như sau:

- Thời Nguyễn:

+ Năm 1802, niên hiệu Gia Long năm thứ nhất, di tích thuộc làng Cá Trai, xã Thái Xá, tổng Quan Trung, huyện Đông Thành, phủ Diên Châu, trấn Nghệ An.

+ Năm 1831, niên hiệu Minh Mệnh thứ 12, trấn Nghệ An đổi thành tỉnh Nghệ An. Di tích thuộc làng Cá Trai, xã Thái Xá, tổng Thái Xá, huyện Đông Thành, phủ Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

+ Năm Minh Mệnh thứ 18 (1837), huyện Đông Thành được chia thành 2 huyện Đông Thành và Yên Thành theo chiều Nam Bắc, làng Cá Trai đổi tên thành làng Thái Trai. Di tích thuộc làng Thái Trai, xã Thái Xá, tổng Thái Xá, huyện Đông Thành, phủ Diên Châu, tỉnh Nghệ An².

+ Năm Thành Thái thứ 10 (1898), huyện Đông Thành và huyện Yên Thành được chia lại theo chiều Đông Tây, làng Thái Trai đổi tên thành làng Văn Trai. Di tích thuộc làng Văn Trai, xã Quan Xá, tổng Quan Trung, huyện Yên Thành, phủ Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

¹ Theo nhân dân trong làng cá Trai là một loài giống cá Chép

² Theo gia phả họ Đồng bằng chữ Hán năm 1891 lưu tại nhà thờ, làng Văn Trai, xã Long Thành, huyện Yên Thành; Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, trang 104.

- Sau Cách Mạng tháng Tám năm 1945: theo chủ trương của nhà nước xóa bỏ cấp tổng và cấp phủ, huyện Yên Thành chia thành 24 xã, di tích thuộc làng Văn Trai, xã Quan Thái, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An³.

- Năm 1948, thực hiện chủ trương tăng cường cấp xã, các xã nhỏ nhập lại thành những xã lớn, 3 xã: Quan Thái, Quan Sơn và Văn Hóa sát nhập thành xã Tiên Long. Di tích thuộc làng Văn Trai, xã Tiên Long, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Năm 1949, thực hiện chủ trương chia tách, sát nhập lại đất đai trên toàn huyện, xã Tiên Long chia tách thành các xã Vĩnh Thành, Tiên Thành và Long Thành. Di tích thuộc làng Văn Trai, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Năm 1976, tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh sát nhập thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Di tích thuộc làng Văn Trai, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ Tĩnh.

- Năm 1991, tỉnh Nghệ Tĩnh tách thành hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Di tích thuộc làng Văn Trai, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Năm 1993, đơn vị xóm, làng của xã Long thành được tổ chức lại⁴, lúc này di tích thuộc xóm Văn Trai 7, xã Long Thành, huyện Yên Thành và ổn định từ đó đến nay.

2. Đường đi đến di tích:

Đền Thủ Chủ cách trung tâm thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An khoảng 55km về phía Tây Bắc và cách thị trấn huyện Yên Thành 6km về phía Nam. Đến tham quan di tích du khách có thể đi bằng nhiều tuyến đường khác nhau, với các phương tiện đường bộ, nhưng thuận lợi nhất là con đường theo các chỉ dẫn sau:

- Xuất phát từ thành phố Vinh theo quốc lộ 1A (tuyến Vinh - Hà Nội) khoảng 38km, đến ngã tư thị trấn Diễn Châu rẽ trái theo quốc lộ 7A, đi tiếp khoảng 14km đến cầu Khe Cát (xã Bảo Thành), rẽ phải theo Quốc lộ 48E đi tiếp khoảng 3km, gặp ngã ba đường xóm Văn Trai 7 rẽ phải, đi tiếp theo đường liên xóm 200m là đến di tích.

- Xuất phát từ Hà Nội, du khách theo quốc lộ 1A (tuyến Hà Nội - Vinh) khoảng 245km, đến ngã ba cầu Bùng (xã Diễn Kỷ) rẽ phải theo quốc lộ 7B, đi tiếp khoảng 13km đến ngã ba thị trấn Yên Thành, tiếp tục rẽ trái theo quốc lộ 48E đi khoảng 5km đến ngã ba đường xóm Văn Trai 7 rồi đi theo chỉ dẫn trên là đến di tích.

³ Lịch sử Đảng bộ huyện Yên Thành, trang 189

⁴ Lịch sử xã Long Thành, trang 11

III. PHÂN LOẠI DI TÍCH

Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ các tài liệu ghi chép về lịch sử, nhân vật, sự kiện liên quan thì di tích Đền Thủ Chủ thuộc loại hình: **Di tích Lịch sử.**

IV. NHÂN VẬT LỊCH SỬ VÀ SỰ KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN DI TÍCH

1. Nhân vật lịch sử

Căn cứ bài trí thờ tự tại di tích và truyền ngôn của nhân dân trong vùng cho biết: đền Thủ Chủ thờ Bạch Y Công chúa, đây là một hình thức tín ngưỡng thờ nữ thần phổ biến Nghệ An nói riêng và ở Việt Nam nói chung.

Tín ngưỡng thờ nữ thần có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu đời ở nước ta. Nguồn gốc sâu xa của tín ngưỡng này là chế độ mẫu hệ trong xã hội Nguyên thủy. Việc tôn thờ người phụ nữ dựa trên cơ sở coi trọng vai trò của người mẹ trong gia đình. Ở Nghệ An, tín ngưỡng thờ nữ thần rất phổ biến, trong đó có thần Bạch Y Công chúa. Đây là vị nữ thần linh thiêng được thờ nhiều nơi từ đồng bằng lên miền núi. Nhân dân thờ Bạch Y Công chúa để cầu thần phù hộ được bình an, mạnh khỏe, tránh khỏi rủi ro, bệnh tật. Xung quanh vị thần này có rất nhiều truyền thuyết khác nhau như:

Truyền thuyết thứ nhất cho rằng Bạch Y Công chúa là hóa thân của Mẫu Thượng Ngàn tên là La Bình, con gái của Sơn Tinh (*tức Tản Viên Sơn Thánh*) và Mị Nương (*con gái vua Hùng*). Nàng có sắc đẹp và tài đức nên được Tản Viên hết mực yêu thương, thường cho nàng đi theo bên mình. Đi đến đâu, nàng cũng yêu quý, quyến luyến với núi non, muông thú. Thấy vậy, Thượng đế đã phong cho nàng là nữ chúa rừng xanh, còn gọi là chúa Thượng Ngàn và giao cho nàng cai quản tám mươi một cửa rừng xanh cõi Nam Giao. Không phụ lòng Thượng đế, chúa Thượng Ngàn chăm chỉ làm việc, bảo ban các loài cầm thú phải biết sống hoà hợp, dạy cho chúng biết tránh những loại quả độc, nấm độc, biết tránh khỏi những cây cối đổ, những cơn lũ quét. Với con người, Chúa cũng dạy bảo chu đáo, tỉ mỉ về cách làm nhà sao cho chắc

chẩn, cách nấu chín thức ăn, cách lấy ống bương để dẫn nước từ khe núi xuống, dạy cách chăn nuôi gia súc, trồng thêm nhiều giống cây ăn quả... Chúa còn đi phân phát hạt giống tốt làm cho nơi nào cũng có cơm dẻo, nếp thơm. Cuộc sống ấm no, dân cư ngày một đông đúc, làng mạc ngày càng đông vui trù phú⁵.

Một truyền thuyết khác đang được lưu truyền phổ biến ở miền núi Nghệ An cho rằng Bạch Y Công chúa hóa thân thành con cáo trắng, có thuyết nói là con chồn trắng để cứu chủ tướng Lê Lợi khi nghĩa quân hoạt động ở vùng rừng núi Nghệ An. Sau khi lên ngôi vua, Lê Lợi nhớ đến công lao của thần đã sắc phong là “Bạch Y thần nữ”⁶.

Riêng về thần tích Bạch Y công chúa thờ tại đền Thủ Chủ, xã Long thành, huyện Yên Thành truyền lại như sau:

Bạch Y Công chúa là con gái vua Hồ Quý Ly. Nàng sinh ra trong một gia đình thế phiệt trâm anh, ngay từ nhỏ nàng đã được học về cầm, kỳ, thi, họa. Lớn lên, Công chúa không những thông minh, xinh đẹp mà còn hát hay, đàn giỏi, được cha hết mực thương yêu.

Tháng 3 năm 1400, sau khi Hồ Quý Ly lên nắm vương quyền, đã thực hiện một loạt cải cách về chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục và khoa học - kỹ thuật. Khi biết giặc Minh có ý đồ xâm lược nước ta, vua Hồ Quý Ly cùng hai con là Hồ Hán Thương và Hồ Nguyên Trừng đã tổ chức việc phòng thủ đất nước và chuẩn bị lực lượng để kháng chiến. Vua Hồ đã cho nạo vét kênh Nhà Lê, vận chuyển lương thực, vũ khí vào phía Nam để xây dựng các căn cứ chống giặc. Nhà Hồ cho xây dựng thành nhà Hồ ở trên núi Đại Huệ nên đã tập trung lực lượng quyết tâm đào thông đoạn kênh Sát ra sông Cẩm. Việc làm này hết sức tốn kém, đã lấy đi không biết bao nhiêu mồ hôi, nước mắt và cả máu của dân phu, binh lính khiến cho nhiều người chết, nhiều người bỏ trốn⁷.

Để khích lệ tinh thần cho binh lính và dân phu, Hồ Quý Ly đã đưa con gái yêu quý của mình, người có giọng hát hay, lại đàn rất giỏi đến công trường để đàn hát động viên mọi người làm việc nhanh hơn, sớm hoàn thành công việc. Trong quá trình đó, Bạch Y Công chúa tận mắt chứng kiến cảnh lao động khó khăn, vất vả, với nỗi khổ cùng cực, chết chóc, bị đập đánh mà không có kết quả, nàng vô cùng đau xót, liên

⁵ Phong tục dân gian Nghi lễ thờ Mẫu, Thuận Phước, NXB Thời Đại, 2011.

⁶ Ninh Viết Giao chủ biên (2005), Nam Đàn quê hương chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, t.340 - 341” và Lê Thái Dũng (2008), Giờ trang sử Việt, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, t.162..

⁷ Đào Tam Tinh, Kênh Nhà Lê, lịch sử và huyền thoại, sdd, t.160 - 161

nghĩ cách cứu dân phu thoát nạn. Nàng được một bà cụ tốt bụng bày cho cách chặt hết cây “*máu chó*” trong vùng rồi đêm đến đem ngâm xuống dòng sông. Sáng ra, cả một khúc sông đang đào dang dở đổ thắm một màu máu. Nàng tâu lại với vua cha việc đào kênh đã chạm phải Long mạch nên phải dừng ngay lại.

Tuy nhiên, mưu kế của công chúa bị bại lộ, vua Hồ Quý Ly đem công chúa ra bờ kênh chém để làm gương cho kẻ khác. Lúc đó, ngay giữa ban ngày, nhân dân nghe có một tiếng sét lớn đánh xuống hòn đá - nơi Công chúa bị chém đầu, vỡ thành hai mảnh, nên dân gian truyền gọi đó là Hòn Nẻ. Cảm thương nàng công chúa tài đức vẹn toàn, có tấm lòng nhân từ nhân dân đã cho lập một đền thờ⁸ ngay cạnh Hòn Nẻ, gọi là đền thờ Bạch Y Công chúa⁹. Từ đó, Bạch Y Công chúa trở thành vị thần phù hộ cho nhân dân trong vùng. Thương cảm trước sự hy sinh của nàng, trong dân gian hiện nay vẫn còn lưu truyền những câu thơ như sau:

*“ Thương nàng lắm lắm nàng ôi!
Bởi vì kênh sắt đào rồi không xong
Giết con mà lấy uy lòng
Oan con, con chịu mà sông không thành...”¹⁰*

Vì vậy trên những vùng đất có Kênh nhà Lê chảy qua, nhân dân thường lập đền thờ Bạch Y Công chúa để tưởng nhớ công ơn và đức độ của nàng.

Hiện nay, theo kết quả kiểm kê, điền dã vùng Yên Thành có các ngôi đền thờ Bạch Y Công chúa liên quan đến sự tích này như: Đền Cả (xã Hoa Thành), đền Bạch Y công chúa (xã Nam Thành), đền Đức Hoàng (xã Phúc Thành)...và đặc biệt trong số đó có đền Thủ Chủ.

Trước mặt đền Thủ Chủ là dòng sông Diên (*hay còn gọi là sông Hàn*), một nhánh của sông Bùng thuộc tuyến Kênh nhà Lê¹¹ chảy qua. Trước cửa đền ngày xưa là bến đò, người dân qua lại tấp nập, người dân từ vùng xuôi, vùng ngược giao lưu, buôn bán thường đi qua đây. Dân trong vùng kể lại rằng: mỗi khi qua vùng này lúc trời tối người dân vẫn thường thấy có 1 người con gái mặc áo trắng xuất hiện, đi dọc bờ sông, nhưng khi đến tìm thì biến mất, không thấy đâu. Vào mùa mưa bão, lũ lụt có người

⁸ Đền thuộc địa phận xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

⁹ Đền bị tàn phá trong chiến tranh, Bạch Y Công chúa được rước vào thờ tự tại chùa Sơn Hải Vân ở xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc.

¹⁰ Đào Tam Tĩnh, Kênh nhà Lê lịch sử và huyền thoại, trang 160-162

¹¹ Đào Tam Tĩnh, Kênh nhà Lê lịch sử và huyền thoại, trang 143

gặp nạn, thuyền bè bị cuốn, họ lại thấy bóng dáng người con gái mặc áo trắng xuất hiện cứu giúp. Nhân dân cho rằng đây chính là thần Bạch Y Công chúa - con gái vua Hồ Quý Ly.

Đền Thủ Chủ rất linh thiêng, nhân dân bị mất mát của cải, ốm đau bệnh tật...đền thấp hương, cầu xin thường rất linh ứng. Trải qua các triều đại phong kiến, Bạch Y Công chúa đã được ban sắc phong thần, nhưng qua thời gian và chiến tranh, sắc phong đã bị mất.

Vào năm 2015, nhân dân lập thêm bài vị phối thờ thần Bản cảnh Thành hoàng. Tuy nhiên, không có tài liệu nào ghi chép về thân thế, hành trạng vị thần này nên chưa khảo cứu được.

2. Sự kiện lịch sử

Theo lời kể của các cụ cao niên trong làng cho biết: Trải qua các thời kỳ lịch sử đền Thủ Chủ đã có những đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

*Trong kháng chiến chống thực dân Pháp:

- Từ năm 1930 – năm 1931: đền Thủ Chủ là một trong những địa điểm diễn ra các cuộc họp bí mật của chi bộ Đảng, các hoạt động tuyên truyền giác ngộ cách mạng, do các đồng chí Doãn Văn, Doãn Trương đứng đầu.

- Năm 1949: đền là nơi tập kết, cất dấu vũ khí, đạn dược, lương thực phục vụ cho kháng chiến. Đây cũng là địa điểm bí mật huấn luyện dân quân, du kích địa phương.

*Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước:

- Từ năm 1965 - năm 1968: đền là nơi tập kết vũ khí, đạn dược, lương thực - thực phẩm để vận chuyển theo đường thủy sang Lào và chiến trường miền Nam.

- Từ năm 1971-1972, đền là nơi đóng quân của Trung đoàn 209 thuộc Sư đoàn 312.

V. SINH HOẠT VĂN HOÁ TÍN NGƯỠNG LIÊN QUAN ĐỀN DI TÍCH.

Xưa, lễ hội được tổ chức vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch. Nhân dân tập trung đông đảo về đền để tổ chức lễ hội.

Sau một thời gian do điều kiện chiến tranh, hoạt động văn hóa tín ngưỡng bị gián đoạn. Hiện nay, nhân dân và chính quyền địa phương từng bước khôi phục hoạt động văn hóa tâm linh nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Tại đền hàng năm diễn ra nhiều kỳ lễ như: rằm tháng giêng, rằm tháng 7, các ngày sóc, vọng hàng tháng.

Tuy nhiên kỳ lễ được tổ chức trang trọng nhất là lễ Thượng nguyên (rằm tháng giêng).

Lễ hội được tiến hành trong 4 ngày, từ 12 - 15 tháng Giêng âm lịch hàng năm, thu hút đông đảo nhân dân địa phương và các làng phụ cận về tham dự.

Lễ Thượng nguyên gồm có 02 phần: phần lễ và phần hội.

1. Phần lễ : Trình tự diễn ra như sau:

+ Lễ mộc dục và gia quan:

Thời gian: vào sáng ngày 12 tháng giêng

Lễ vật gồm: Hoa quả, hương đăng, trầu rượu

Địa điểm: Tiến hành tại đền Thủ Chủ

Thành phần: Ban hành lễ của làng.

Nội dung: Xin các thần cho phép được tắm tượng thần và thay quần áo mới cho thần. Đồng thời làm vệ sinh khu vực trong đền và xung quanh đền.

+ Lễ yết cáo:

Thời gian: chiều ngày 14 tháng giêng âm lịch

Lễ vật gồm: xôi gà, hoa quả, hương đăng, trầu rượu, tiền vàng mã

Địa điểm: Tiến hành tại đền thờ

Thành phần: Ban lễ nghi.

Các bước tiến hành: Sau khi lễ vật được bày lên các cung thờ, ban hành lễ gióng trống, thắp hương với ý nghĩa mời thần chủ Bạch Y Công chúa và các vị thần linh bản thổ về tham dự buổi lễ. Chủ tế và các bồi tế quỳ trước ban thờ thỉnh mời các vị thần về để dân làng tiến hành làm lễ hiến tước, hiến tửu...dâng đọc sớ, nhằm báo cáo với thần Bạch Y Công chúa và các vị thần linh về thời gian, nội dung, thành phần lễ đại tế vào ngày mai, kính mời các vị về tham dự.

+ Lễ đại tế:

Thời gian: Vào sáng ngày 15 tháng giêng âm lịch.

Lễ vật gồm: cỗ xôi gà, mâm cơm, trầu cau, hoa quả, trà tửu, vàng mã..., ngoài ra mỗi liên gia¹² trong làng có một cỗ xôi gà tiến cúng.

Địa điểm: Tiến hành tại đền thờ.

Thành phần: Ban lễ nghi bao gồm: 1 chủ tế, 2 bồi tế, 2 chấp sự và 1 ban nhạc lễ cùng toàn thể nhân dân.

¹² Mỗi tổ liên gia có từ 4-5 hộ gia đình.

Các bước tiến hành: Bày biện lễ vật lên các ban thờ, thắp hương gióng chiêng, trống để báo hiệu lễ đại tế chuẩn bị tiến hành. Lễ đại tế tiến hành với 3 tuần rượu và đọc chúc ca ngợi công đức của các vị thần linh, thỉnh mời các vị về hâm hưởng lễ vật đồng thời xin thần ban phúc, ban lộc cho toàn dân trong làng, xã. Lễ tế tiến hành khoảng 2 giờ đồng hồ. Kết thúc buổi lễ dân làng xin hạ lễ để thụ lộc.

+ Lễ tạ :

Thời gian: Vào chiều ngày 15 tháng giêng âm lịch.

Lễ vật gồm: Hoa quả, trâu rượu, hương đăng

Địa điểm tiến hành: tại đền thờ.

Thành phần: thủ từ và ban quản lý đền

Nội dung: Cảm tạ trời đất, các vị thần linh đã về dự lễ và ban phúc, ban lộc, đồng thời xin lượng thứ cho những sai sót của nhân dân trong thời gian qua.

2. Phần hội: diễn ra từ ngày 12 đến ngày 14 tháng giêng âm lịch.

Phần hội diễn ra nhiều trò chơi, được tổ chức ở khu vực sân đền như: bóng chuyền, bóng đá, chọi gà...thu hút đông đảo nhân dân và khách thập phương đến tham dự.

VI. KHẢO TẢ DI TÍCH

1. Vị trí địa lý cảnh quan

Đền Thủ Chủ tọa lạc trên một địa thế bằng phẳng, nhìn về hướng Bắc. Trước mặt đền là dòng sông Diên quanh năm chảy êm đềm và cánh đồng Biêng Bải rộng lớn làm Minh đường, đem lại sự thoáng mát cho di tích. Phía Đông là Lương Kiên Sơn (lên Hai Vai) và Hồ Lĩnh sơn là Thanh long. Phía Nam là lên Bảo Nham làm Bạch Hổ. Phía sau là Động Thờ làm Hậu chẩm. Địa thế sơn hồi thủy tụ, lại có danh sơn¹³ của huyện Yên Thành châu về.

Đền Thủ Chủ cùng với các di tích trên địa bàn như: đền thờ Hoàng Tá Thôn, nhà thờ họ Nguyễn Văn đại tôn, nhà thờ họ Phạm đều là những di tích đã được xếp hạng. Như vậy, có thể thấy rằng đền Thủ Chủ nằm ở một vị trí vừa có phong cảnh đẹp vừa ở một vùng đất có bề dày truyền thống văn hoá, là một địa điểm sinh hoạt văn hoá tâm linh hấp dẫn thu hút du khách thập phương thăm viếng, thưởng ngoạn.

¹³ Nhất cao là Động Tú Và, thứ hai Xanh Gám, thứ ba Động Thờ, mà ở đây đã có 1 trong số 3 danh sơn của huyện Yên Thành.

2. Khảo tả di tích

Hiện nay, khuôn viên của đền có tổng diện tích: 3.703m², trong đó khu vực I có diện tích là 1.060m², khu vực II có diện tích: 2.643m²; bao gồm các hạng mục công trình chính như sau: Sân, Hạ điện, sân lộ thiên, Trung điện, sân lộ thiên và Thượng điện.

2.1. Sân.

Sân có diện tích: 50,298m² (9,96m x 5,05m) nền lát gạch đất nung có kích thước: 0,20m x 0,20m. Giữa sân đặt 1 lư hương bằng xi măng, có kích thước: cao 0,5m, đường kính 0,4m.

2.2. Hạ điện

2.2.1. Kết cấu kiến trúc:

Nhà Hạ điện được phục dựng năm 2015, có diện tích 48,3m² (8,4m x 5,75m), gồm 3 gian, bốn vì bằng gỗ lim. Phía trước và phía sau để trống, hai bên xây tường, dày 0,18m. Mái nhà lợp ngói âm dương, bờ nóc, bờ giải xây gạch, có phủ lớp áo vữa. Chính giữa bờ nóc trang trí đề tài "*lưỡng long châu hổ phù*". Nền nhà lát gạch men. Độ cao từ nền tới bờ nóc là 4,4m.

+ Hệ mái: kết cấu gồm 4 mái với 2 mái chính ở phía trước, sau, 2 mái hồi ở hai bên

Độ dài theo chiều dốc của mái là:

Mái trước, sau: 3,65m

Mái hồi: 1m

Số lượng và số đo 3 chiều rui, hoành như sau:

Thượng lương: dài 6,8m x rộng 0,18m x dày 0,075m ;

Rui mái chính: 46 thanh, kích thước: dài 3,65m x rộng 0,1m x dày 0,025m ;

Rui mái hồi: 30 thanh, kích thước: dài 1m x rộng 0,1m x dày 0,025m ;

Hoành 13 thanh, kích thước: dài 6,8m x rộng 0,09m x dày 0,075 m.

Hai đầu nhà Hạ điện có 2 trụ đăng, kích thước: cao 4m, cạnh 0,5m x 0,5m. Để trụ xây kiểu dật cấp, thân trụ hình vuông, đỉnh là bốn con chim phượng chụm đuôi vào nhau, đầu ngoảnh ra bốn hướng, mặt ngoài của thân trụ khắc câu đối bằng chữ Hán, nội dung:

Phiên âm:

Cát nhi lâu đài tân điện cựu

Nguy nga miếu mạo cổ kim lưu

Tạm dịch:

Đẹp đẽ lâu đài mới dựng trên nền cũ

Nguy nga miếu mạo lưu truyền xưa nay.

+ Hệ khung: Nâng đỡ mái nhà là bộ khung gỗ với hệ thống cột cái, cột quân, xà ngang, xà dọc, kẻ, liên kết với nhau bằng kỹ thuật lắp ghép mộng truyền thống. Nhà Hạ điện có 04 bộ vì, 2 bộ vì giữa kết cấu kiểu “*thượng giao nguyên, hạ kẻ chuyền*”. Đỉnh của bộ vì là một chiếc đầu hình thuyền đỡ lấy thượng lương và tỳ lực lên giao điểm của hai kẻ. Hai kẻ chạy xuống ăn mộng qua đầu cột trốn, khớp đầu hai cột quân, nối với hệ thống bẩy hiên tạo thành một bộ vì chắc chắn. Trên các bẩy hiên được chạm khắc tinh tế các đề tài vân mây, dây leo.

Hai vì ngoài kết cấu kiểu “*thượng ván mê, hạ kẻ chuyền*”. Đỉnh vì là 01 chiếc đầu hình thuyền, đầu này tỳ lực lên ván mê hình tam giác. Trên ván mê có khoét các ổ đỡ các hoành mái, tất cả tỳ lực lên câu đầu. Câu đầu ăn mộng vào cột cái. Trên ván mê, câu đầu được trang trí các đường gờ chỉ, có chạm trổ đề tài vân mây, sóng nước.

Tổng cộng nhà Hạ điện có 16 cột, 8 cột cái (*4 cột trốn*) và 8 cột quân. Các cột kê chân trên tảng đá hình vuông, kích thước: 0,45m x 0,45m, cao 0,27m.

- Cột trốn cao 0,75m, đường kính 0,18m;

- Cột cái cao 3,3m, đường kính 0,2m.

- Cột quân cao 2,6 m, đường kính 0,19m.

Số đo kết cấu dọc: 1m - 2,15m - 2,2m - 1,95m - 1,1m

Số đo kết cấu ngang: 0,92m – 1,05m – 1,63m – 1,05m – 1,1m.

2.2.2. Bài trí nội thất

Nhà Hạ điện bài trí một ban thờ công đồng. Chính giữa đặt một hương án gỗ sơn son thếp vàng, có kích thước: cao 1,16m, dài 1,74m, rộng 0,67m. Mặt trước và mặt bên hương án chia ô hình vuông, hình chữ nhật để trang trí đề tài “*tứ linh, tứ quý*”. Phía trên hương án bài trí 01 mâm chè, kích thước: cao 0,14m, dài 0,43m, rộng 0,63m; 01 đỉnh trầm, kích thước: cao 0,34m, đường kính 0,24m; 02 hạc đồng, kích thước: cao 0,31m; 02 hạc gỗ cao 0,41m; 01 ống đựng hương, cao 0,14m ; 02 cọc nền, kích thước: cao 0,29m, đường kính 0,13m. Phía trước hương án bài trí 1 lư hương bằng sứ, cao 0,17m, đường kính 0,16m.

Trên xà dọc của gian thờ treo bức đại tự, sơn son thếp vàng, dài 1,8m, rộng 0,5m, dày 0,02m, nội dung bằng chữ Hán như sau:

Phiên âm:

Linh ứng đại thần

Tạm dịch:

Thần vĩ đại và linh ứng

Hai bên cột treo hai câu đối, nội dung:

Phiên âm:

Phụng tự nhất thốc nguyện duy cao

Linh tích thiên thu truyền bất hủ

Tạm dịch:

Thờ phụng một lòng đáng tối cao

Dấu thiêng ngàn năm truyền chẳng mất.

Ngoài ra, gian trái nhà Hạ điện còn bài trí 01 trống đại, cao 0,71m, đường kính 0,53m; 01 trống trung, cao 0,67m, đường kính 0,47m; 01 chiêng đồng, đường kính 0,5m; 03 trống con, cao 0,3m, đường kính 0,16m; 04 xập xèng, đường kính 0,24m; 01 tiểu cổ cao 0,13m, đường kính 0,21m.

2.3. Sân lộ thiên:

Sân lộ thiên hình chữ nhật có diện tích: 18,48m² (8,4m x 2,2m), nền lát gạch men, hai bên sân xây tường bao dày 0,15m, bằng gạch, xi măng nối nhà Hạ điện với nhà Trung điện.

2.4. Trung điện

2.4.1. Kết cấu kiến trúc:

Nhà Trung điện được phục dựng năm 2011, có diện tích 29,5m² (5,74m x 5,14m), gồm 3 gian, hai hồi, hai bộ vì bằng gỗ lim. Hai phía xây tường, dày 0,18m. Mái lợp ngói tây. Nền nhà lát gạch đất nung có kích thước: 0,20m x 0,20m. Độ cao từ nền tới bờ nóc là 4,65m.

+ Hệ mái: kết cấu gồm 4 mái với 2 mái chính ở phía trước, sau và 2 mái phụ ở hai bên che kín hai hồi tạo nên sự hài hoà, cân đối. Độ dài theo chiều dốc của mái là:

Mái trước, sau: 3,1m

Mái hồi: 1,25m

Số lượng và số đo 3 kích thước một số cấu kiện chính như sau:

- Thượng lương: dài 3,815m x rộng 0,15m x dày 0,065m;

- Rui mái chính : 42 thanh, kích thước: dài 3,1m x rộng 0,1m x dày 0,02m;

- Rui mái hồi : 24 thanh, kích thước: dài 1,25m x rộng 0,1m x dày 0,02m;
- Mè: 26 thanh, kích thước: dài 3,8m x rộng 0,035m x dày 0,025m;
- Hoành: 10 thanh, kích thước: dài 3,815m x rộng 0,08m x dày 0,08m.

Trung điện có phần thêm rộng 1m, dài 7,4m. Hai đầu thêm xây 2 trụ đấng bằng gạch, vữa tam hợp, kích thước: cao 3,25m, cạnh 0,37m x 0,37m. Đế trụ xây kiểu dật cấp, thân trụ hình vuông, đỉnh trụ đắp hình Nghê châu, mặt ngoài của thân trụ nhẵn câu đối bằng chữ Hán, nội dung:

Phiên âm:

Đức đại yên dân thiên cổ thịnh

Công cao hộ quốc vạn niên trường

Tạm dịch:

Đức lớn yên dân ngàn năm thịnh

Công cao giúp nước vạn niên còn

+ Hệ khung: Nâng đỡ mái nhà là bộ khung gỗ với hệ thống cột cái, cột quân, xà ngang, xà dọc, kẻ, liên kết với nhau bằng các kỹ thuật lắp ghép mộng truyền thống tạo nên bộ khung nhà vững chắc. Nhà Trung điện có 02 bộ vì kết cấu kiểu “*thượng giao nguyên, hạ kẻ chuyền*”. Đỉnh của bộ vì là một chiếc đầu hình thuyền đỡ lấy thượng lương và tỳ lực lên giao điểm của hai thanh kẻ. Hai kẻ chạy xuống ăn mộng qua đầu cột trốn, khớp đầu hai cột quân, nối với hệ thống bẩy hiên tạo thành một bộ vì chắc chắn.

Tổng cộng nhà Trung điện có 8 cột (*trong đó có 4 cột trốn và 4 cột quân*). Các cột quân kê chân trên tảng đá hình vuông, kích thước: 0,45m x 0,45m, cao 0,25m.

- Cột trốn cao 0,7m, đường kính 0,2m;

- Cột quân cao 3,2m, đường kính 0,22m.

Số đo kết cấu dọc: 2,5m - 2,55m - 2,45m

Số đo kết cấu ngang: 1,4m – 3,2m – 1,6m

2.4.2. Bài trí thờ phụng:

Gian giữa nhà Trung điện bài trí 1 cung thờ thần Bản cảnh Thành hoàng. Tại đây bài trí một hương án, bằng gỗ, kích thước: cao 1,15m, dài 1,43m, rộng 0,63m. Hương án chạm trổ khá tinh xảo. Mặt trước và hai bên chia làm nhiều ô hình vuông, hình chữ nhật to nhỏ đan xen thể hiện đề tài “*tứ linh*”, “*tứ quý*”...với những nét chạm tinh tế, mềm mại. Trên hương án bài trí 01 lư hương, có kích thước: cao 0,17m, đường kính 0,16m; 02 cọc nền bằng đồng, kích thước: cao 0,29m; sau lư hương bài trí 01 long

ngai, sơn sơn thép vàng, kích thước: cao 0,72m, dài 0,41m, rộng 0,31m. Đỉnh long ngai tạo hình mặt trời với những tia lửa, phần đầu tay ngai tạo hình rồng. Long ngai được đặt trên đế tạo kiểu chân quỳ, xung quanh đế chạm trổ hoa lá, rồng.

2.5. Sân lộ thiên:

Sân lộ thiên hình chữ nhật có diện tích: 2,835m² (2,7m x 1,05m), nền lát gạch đất nung, hai bên sân xây tường bao dày 0,16m, bằng gạch, xi măng nối nhà Trung điện với nhà Thượng điện.

2.6. Thượng điện

2.6.1. Kết cấu kiến trúc

Nhà Thượng điện được phục dựng lại năm 1996, có diện tích 9,45m² (3,5m x 2,7m), theo kiểu nhà gác tường, mái lợp ngói Tây. Ba phía xây tường dày 0,16m bằng gạch, vôi vữa. Nền nhà được lát gạch đất nung (kích thước 0,3m x 0,3m). Độ cao từ nền tới bờ nóc là 3,7m.

+ Hệ mái: kết cấu gồm 2 mái. Độ dài theo chiều dốc của mái là:

- Số lượng và số đo 3 chiều rui, hoành như sau:

- Thượng lương: dài 3,5m x rộng 0,17m x dày 0,07m.

- Rui: 16 thanh, kích thước: dài 1,75m x rộng 0,09m x dày 0,02m

- Hoành: 4 thanh, kích thước: dài 3,5m x rộng 0,08m x dày 0,08m.

Số đo kết cấu dọc: 3,5m

Số đo kết cấu ngang: 2,7m.

2.6.2. Bài trí nội thất

Nhà Thượng đường bài trí 01 cung thờ Bạch Y Công chúa.

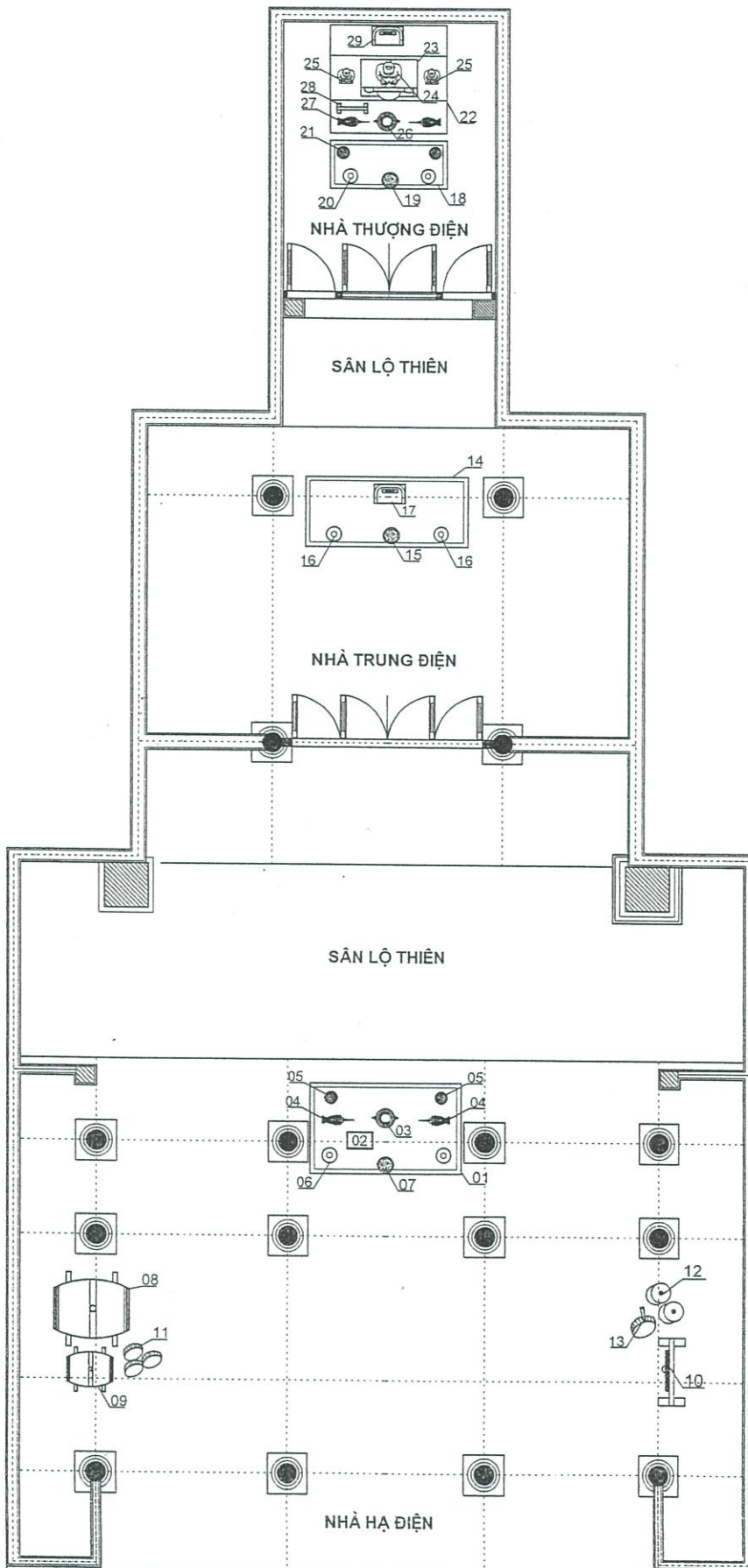
Ngoài cùng bài trí 01 hương án bằng gỗ, sơn sơn màu nâu đỏ, các mặt chia ô trang trí đề tài “*tứ linh*”, “*tứ quý*”, có kích thước: cao 1,07m, dài 1,48m, rộng 0,65m. Trên hương án bài trí 01 lư hương, kích thước : cao 0,2m, đường kính 0,18m ; 02 cọc nền bằng đồng, kích thước : cao 0,3m, đường kính 1,29m ; 02 bình hoa, kích thước : cao 0,3m, đường kính 0,12m.

Sau hương án bài trí 01 ban thờ ba cấp, bằng gỗ. Cấp 1 có kích thước : cao 1,24m, dài 1,63m, rộng 0,65m. Bên trên bài trí 01 khám tượng, kích thước: cao 1m, dài 0,5m, rộng 0,4m; trong khám bài trí tượng Bạch Y Công chúa. Tượng trong tư thế ngồi trên ngai, hai bàn tay để trên đầu gối, bàn tay trái để úp, bàn tay phải để ngửa, các ngón tay hơi co; chân đi hài; trên đầu tượng dát lược cài trâm, tóc búi trên đỉnh đầu, da mặt

hồng hào, mắt phượng, mào ngài; mặc áo trắng chéo thân, trên áo trang trí một số hoa lá. Tượng có kích thước : cao 0,73m, rộng 0,33m. Hai bên là 02 tượng Thị nữ mặc áo xanh và đỏ, có kích thước bằng nhau: cao 0,6m, dài 0,18m, rộng 0,14m.

Cấp 2 có kích thước : cao 1,06m, dài 1,73m, rộng 0,68m. Bên trên bài trí 01 đỉnh trầm, bằng đồng, kích thước: cao 0,61m, đường kính 0,47m ; 02 hạc đồng, kích thước bằng nhau: cao 0,69m; 01 giá chúc, kích thước: cao 0,34m, dài 0,12m, rộng 0,41m. Cấp 3 có kích thước: cao 1,33m, dài 1,73m, rộng 0,41m. Bên trên bài trí 01 long ngài, sơn son thếp vàng, kích thước: cao 0,72m, dài 0,41m, rộng 0,31m. Đỉnh long ngài tạo hình mặt trời với những tia lửa, phần đầu tay ngài tạo hình rồng. Long ngài được đặt trên đế tạo kiểu chân quỳ, xung quanh đế chạm trổ hoa lá, rồng.

VII. SƠ ĐỒ PHÂN BỐ DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA THUỘC DI TÍCH



CHÚ THÍCH:

- 01: HƯƠNG AN
- 02: MÂM CHÈ
- 03: ĐỈNH TRẦM
- 04: HẠC ĐỒNG
- 05: ỐNG ĐỰNG HƯƠNG
- 06: CỌC NẾN
- 07: LƯ HƯƠNG
- 08: TRỐNG ĐẠI
- 09: TRỐNG TRUNG
- 10: CHIẾNG
- 11: TRỐNG CON
- 12: XẤP XÈNG
- 13: TIÊU CỔ
- 14: HƯƠNG AN
- 15: LƯ HƯƠNG
- 16: CỌC NẾN
- 17: LÔNG NGAI
- 18: HƯƠNG AN
- 19: LƯ HƯƠNG
- 20: CỌC NẾN
- 21: BÌNH HOA
- 22: BÀN THỜ BA CẤP
- 23: KHÂM THỜ
- 24: TƯỢNG BẠCH Y CÔNG CHÚA
- 25: TƯỢNG THẦN NỮ
- 26: ĐỈNH TRẦM
- 27: HẠC ĐỒNG
- 28: GIÁ ĐỌC CHÚC
- 29: LONG NGAI

VIII. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HOÁ, KHOA HỌC, THẨM MỸ CỦA DI TÍCH:

1. Giá trị lịch sử

Đền Thủ Chủ là nơi thờ phụng thần Bạch Y Công chúa. Khi nghiên cứu về thần tích của thần sẽ góp phần giúp hậu thế tìm hiểu thêm lịch sử triều đại nhà Hồ, đặc biệt là giai đoạn gắn với công cuộc mở mang tuyến kênh nhà Lê trên đất Nghệ An.

Bạch Y Công chúa là con gái của vua Hồ Quý Ly, vì thương dân tình cực khổ mà nàng đã phải chịu kết cục đau thương. Sự tích của nàng gắn liền với vùng đất này, vì vậy khi nghiên cứu về ngôi đền này sẽ giúp hậu thế có thêm tư liệu về lịch sử của vùng đất và con người nơi đây.

Đền Thủ Chủ là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của địa phương: đây từng là địa điểm diễn ra các cuộc họp bí mật của Chi bộ Đảng trong thời kỳ những năm 1930-1931, là nơi cất giấu vũ khí, đạn dược, lương thực cho quân đội trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Điều đó đã góp phần tô thắm lên trang sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Yên Thành nói riêng và nhân dân Nghệ An nói chung.

2. Giá trị văn hoá

Đền thờ được xây dựng nên nhằm tưởng nhớ công lao của Bạch Y Công chúa, điều đó đã thể hiện đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc ta.

Vị trí xây dựng của đền trên một vùng đất rộng lớn, có cảnh quan đẹp, thuận lợi cho việc tổ chức lễ hội, giao lưu sinh hoạt văn hóa. Trải qua biết bao thăng trầm biến cố của lịch sử nhưng ngôi đền vẫn được nhân dân trong vùng chăm sóc, gìn giữ, thể hiện tinh thần trọng đạo nghĩa, truyền thống của dân tộc. Đền Thủ Chủ đã trở thành một trong những công trình văn hóa tâm linh của nhân dân làng Văn Trai nói riêng, nhân dân xã Long Thành nói chung.

Hàng năm, tại đền diễn ra các hoạt động lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền, thu hút đông đảo nhân dân trong vùng cũng như các vùng phụ cận về tại bản đền, thành kính, tưởng nhớ công ơn của thần Bạch Y Công chúa. Ngoài ra tại đền còn diễn ra các hoạt động văn hóa cộng đồng như các trò chơi dân gian. Hiện nay, chính quyền và nhân dân địa phương đang từng bước phục hồi lại các hoạt động tế lễ cổ truyền tại di tích.

3. Giá trị khoa học, thẩm mỹ.

Giá trị khoa học thể hiện từ việc lựa chọn vị trí, chọn hướng, chọn vật liệu, kiểu thức kiến trúc... đòi hỏi các tri thức khoa học về phong thủy, về địa lý, về kiến trúc... của những người xây dựng.

Việc lựa chọn vị trí xây dựng đền bên cạnh dòng sông Diên đã thể hiện rất rõ những tính toán mang tính khoa học phong thủy cầu mong sự sinh sôi, nảy nở và phát triển của ông cha ngày xưa.

IX. THỰC TRẠNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Đền Thủ Chủ được nhân dân xây dựng lên để thờ Bạch Y Công chúa, với mong muốn thần bảo hộ, che chở cho nhân dân, từ lâu nơi đây đã trở thành địa chỉ sinh hoạt văn hóa tâm linh của cư dân trong vùng và các vùng phụ cận. Theo các truyền ngôn của nhân dân kể lại rằng: Đền xây dựng vào khoảng đầu thời Nguyễn với 3 tòa (*Hạ điện, Trung điện và Thượng điện*).

Năm 1949, toàn bộ đồ tế khí, long ngai, bài vị của Bạch Y Công chúa đều được đưa về hợp tự tại đền Hào Kiệt (xã Vĩnh Thành), sau đó lại đưa về thờ tại đền Cả (xã Nhân Thành)¹⁴. Vì đền rất linh thiêng nên nhân dân trong vùng đã lập bát hương tiếp tục thờ tự Bạch Y Công chúa.

Năm 1973, đền Thủ Chủ bị dỡ đi làm trụ sở hợp tác xã Long Thành.

Năm 1996, Đền được tôn tạo, phục dựng lại nhà Thượng điện.

Năm 2011, tu sửa lại nhà Thượng điện, phục dựng lại nhà Trung điện.

Năm 2015, nhân dân làng Văn Trai và con em công tác, sinh sống ở thành phố Vinh và mọi miền Tổ quốc đã quyên góp, ủng hộ để tôn tạo lại nhà Thượng điện và phục dựng thêm nhà Hạ điện.

Trong những năm qua, UBND xã đã cử người trông coi di tích, phục vụ nhu cầu tâm linh của bà con nhân dân. UBND xã thực hiện tương đối tốt công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

X. PHƯƠNG HƯỚNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

1. Phương hướng bảo vệ di tích:

- Thực hiện cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ, xây tường rào bao quanh tạo cơ sở pháp lý ngăn chặn sự xâm lấn di tích. Tiến hành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

¹⁴ Theo lời kể của Ông Thái Khắc Chu (86 tuổi) – Ban quản lý đền

- Thành lập tổ quản lý di tích đặt dưới sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, xây dựng nội quy và quy chế hoạt động để đảm bảo hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy các giá trị của di tích.

- Trang bị các dụng cụ PCCC, tập huấn cho tổ quản lý di tích về nghiệp vụ PCCC để đảm bảo tốt công tác phòng chống cháy nổ tại di tích.

- Có phương án bài trí lại đồ thờ tự tại di tích cho hợp lý.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể cho khuôn viên di tích theo Nghị định 70/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư 18/2012/TT-BNHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 3 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Quy hoạch phải được cơ quan chuyên môn phê duyệt, hướng dẫn nghiệp vụ để đảm bảo tính khoa học chuyên ngành nhằm bảo tồn các giá trị của di tích.

- Tăng cường công tác kiểm tra và nghiêm cấm việc tùy tiện tiếp nhận các hiện vật, nghiêm cấm việc công đức và nhận công đức các linh vật lạ, các hiện vật không phù hợp với việc thờ phụng tại di tích (*tuân thủ nghiêm túc nội dung công văn 2662/BVHTTDL-MTNATL ngày 08 tháng 08 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, về việc không sử dụng biểu tượng, sản phẩm, linh vật không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam*).

2. Phương hướng phát huy giá trị di tích

- Xây dựng bản thuyết minh về nội dung giá trị, lịch sử xây dựng của di tích để du khách có thể tìm hiểu khi đến tham quan, thăm viếng.

- Xây dựng biển chỉ dẫn, bia dẫn tích, nội quy tham quan thăm viếng di tích.

- Tìm hiểu và phục hồi các hoạt động văn hoá tín ngưỡng truyền thống của địa phương gắn với di tích; bảo tồn và phát huy những hoạt động văn hóa tín ngưỡng lành mạnh hiện có tại di tích.

- Kết hợp với các trường học để tổ chức nói chuyện, tìm hiểu về lịch sử truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, của địa phương cũng như giúp các em hiểu rõ hơn về các công trình tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc, biến di tích trở thành một địa điểm để giáo dục truyền thống văn hóa, tìm hiểu và nghiên cứu các nét văn hóa truyền thống ngay tại di tích.

- Tổ quản lý di tích phải nắm được nội dung cơ bản của di tích để giới thiệu cho khách tham quan và cần có thái độ lịch sự, nhiệt tình để hướng dẫn du khách.

- Lập quy hoạch tổng thể cho khuôn viên di tích tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng thêm các công trình phụ trợ như công, nhà vệ sinh trong khu vực II...

- Trồng thêm một số cây xanh, cây cảnh tạo bóng mát, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

XI. KẾT LUẬN

Đền Thủ Chủ là một địa điểm sinh hoạt văn hóa tâm linh quan trọng của nhân dân làng Văn Trai nói riêng, nhân dân xã Long thành nói chung. Đây là nơi thờ phụng thần Bạch Y công chúa - một người phụ nữ nhân hậu, có công với dân, với nước nên được lập đền thờ phụng. Với tấm lòng thành kính và biết ơn các vị thần, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng chính quyền và nhân dân xã Long Thành đã ra sức bảo vệ, gìn giữ và phát huy các giá trị của ngôi đền này.

Hiện nay, di tích đang được chính quyền và nhân dân địa phương từng bước khôi phục các hoạt động văn hóa tâm linh truyền thống đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đông đảo người dân nơi đây.

Để góp phần bảo vệ và phát huy những giá trị tốt đẹp của đền Thủ Chủ, việc xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh là hết sức cần thiết nhằm ghi nhớ, tôn vinh, tri ân nhân vật thờ gắn với truyền thống văn hoá, lịch sử phát triển của địa phương, đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị của di tích đã từng có và đang từng bước được khôi phục.

XII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BCH Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam huyện Yên Thành, (2010), *Lịch sử đảng bộ huyện Yên Thành (1930 - 2005)*, NXB chính trị quốc gia.

2. Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Long Thành, (2013), *Lịch sử xã Long Thành*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

3. Đào Tâm Tĩnh, 2010, *Kênh nhà Lê lịch sử và huyền thoại*, Nxb thời đại.

4. Gia phả họ Đồng, lưu tại nhà thờ họ Đồng, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

5. Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe papin (2003), *Đông Khánh địa dư chí*, Nxb thế giới, Hà nội.

6. Ninh Viết Giao, (2000), *Tục thờ thần và thần tích Nghệ An*, Nxb Nghệ An.

7. Nguyễn Đồng Chi, (1957), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, tập 1, Nxb Giáo dục.

8. Nguyễn Xuân Khánh, (2010), *tiểu thuyết lịch sử Hồ Quý Ly*, Nxb Phụ nữ.

9. Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, *Lịch sử Việt Nam*, tập I, Nxb Giáo dục

10. Thuận Phước, 2011, *Phong tục dân gian nghi lễ thờ Mẫu*, Nxb thời đại

11. Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng, (1999), *Lịch sử các triều đại Việt Nam*, Nxb Thanh niên.

12. Viện nghiên cứu Hán nôm, *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*.

**XIII. XÁC NHẬN CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC LẬP LÝ LỊCH DI TÍCH:
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH – DANH THẮNG**

Nghệ An, ngày tháng 10 năm 2016

TÁC GIẢ HỒ SƠ



Đào Thúy Liên

KT. TRƯỞNG BAN,
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hoàng Thị Khánh